

Bản án số: 312/2017/HSST
Ngày: 25-9-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH - TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Định

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trịnh Thị Lan
2. Ông Nguyễn Văn Quỹ

- Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Thủy - Thư ký
Tòa án nhân dân thành phố Nam Định

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định tham gia phiên
tòa:** Ông Ngô Đức Sang - Kiểm sát viên

Hôm nay ngày 25 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố
Nam Định, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 314/2017/HSST ngày 13
tháng 9 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 314/2017/QĐXXHS-
ST ngày 14 tháng 9 năm 2017, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Vũ Ngọc Q** - sinh năm 1993.

Nơi sinh: Tỉnh Nam Định.

ĐKNKTT: Xóm A, thôn T, xã X, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

Nơi cư trú: Số 88/347 đường P, phường T, thành phố Nam Định, tỉnh
Nam Định.

Nghề nghiệp: Không nghề nghiệp.

Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam.

Tôn giáo: Không Văn hoá: 8/12.

Con ông: Vũ Đình T - sinh năm: 1954.

Con bà: Trần Thị H - sinh năm: 1956.

Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ tư.

Vợ: Phạm Thị Thanh T - Sinh năm 1992

Có 01 con sinh năm 2013.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 04-6-2009 bị Tòa án nhân dân thành phố Nam Định xử
phạt 24 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13-6-2017 sau đó chuyển tạm giam từ ngày 22-6-2017 đến nay tại Nhà tạm giữ - Công an thành phố Nam Định.

2. Họ và tên: **Bạch Đức D** - sinh năm 1990.

Nơi sinh: Tỉnh Nam Định.

Nơi cư trú: Số 6/139 C, phường T, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

Nghề nghiệp: Không nghề nghiệp.

Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam.

Tôn giáo: Không Văn hóa: 09/12.

Con ông: Bạch Văn M - sinh năm 1961.

Con bà: Đinh Thị Minh B - sinh năm 1966.

Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất.

Chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21-6-2017 đến nay tại Nhà tạm giữ - Công an thành phố Nam Định.

(các bị cáo có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ ngày 12-6-2017, tổ công tác Đội 3, Phòng cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Công an tỉnh Nam Định kiểm tra hành chính phòng 301 nhà nghỉ P trên đường G, xã A, thành phố Nam Định phát hiện 07 nam thanh niên gồm: Vũ Ngọc Q; Trần Nguyên H - sinh năm 1990; trú tại: Số 50 đường C, phường T, thành phố Nam Định; Đặng Văn M - sinh năm 1979; trú tại: Số 2/188 T, phường V, thành phố Nam Định; Phạm Anh T - sinh năm 1985; trú tại: Số 40 ngách 766/31 đường T, phường V, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội; Hoàng T - sinh năm 1987, trú tại: Số 515-C8 tập thể V, phường V, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội; Dương Thanh T - sinh năm 1993; trú tại: Số 4 tổ 35, phường H, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội và Vũ Xuân Tr - sinh năm 1983; trú tại: Tổ 3, phường P, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. Quá trình kiểm tra phát hiện, thu giữ tại ban công trước cửa phòng 301 nhà nghỉ P 01 gói ni lông màu trắng bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng (Q, H, M, T, Hoàng T, Thanh T, Tr khai nhận là gói ma túy đá do Hoàng T ném ra), thu tại nhà vệ sinh 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá. Tổ công tác tiến hành niêm phong vật chứng và lập biên bản phạm tội quả tang theo quy định pháp luật. Ngoài ra tổ công tác còn tạm giữ của Q 01 xe máy BKS: 18K1

- 26422 và 01 điện thoại di động VERTU; của Tr 01 điện thoại di động Iphone (đã cũ); của Dương Thanh T 01 điện thoại di động Oppo (đã cũ); của M 01 điện thoại di động Sam Sung (đã cũ); của Hoàng T 01 điện thoại di động Iphone (đã cũ).

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Nam Định đã trưng cầu giám định vật chứng thu giữ. Tại bản kết luận giám định số 506/GĐKTHS ngày 15-6-2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu giám định là chất ma túy, loại chất ma túy: Menthamphetamine, trọng lượng mẫu 1,068 gam (một phẩy không sáu tám gam).

Tại cơ quan điều tra, Vũ Ngọc Q khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy mục đích để sử dụng và khai nhận nguồn gốc gói ma túy trên như sau: Khoảng 21 ngày 12-6-2017, Bạch Đức D gọi điện thoại cho Q ra quán lá chợ phiên ăn uống, Q đồng ý rồi mượn xe máy BKS: 18K1 - 26422 của chị Đặng Thị Kim C đi đến điểm hẹn thì gặp D, H, H. Sau khi ăn uống xong, Q đi về đến ngã 4 đường Văn Cao + Giải Phóng + Song Hào thì H gọi điện cho Q quay lại. Khi H đến gặp H, D, H thì D đưa cho Q 500.000 đồng nói để đi mua ma túy về cùng sử dụng, Q đồng ý nhận của D 500.000 đồng rồi đi đến một quán Internet trên đường T, thành phố Nam Định mua của nam thanh niên (không rõ lai lịch) 01 gói ma túy với giá 700.000 đồng và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (trong đó Q bỏ thêm ra 200.000 đồng). Q cầm trên tay đi về, trên đường về thì D gọi điện bảo Q mang ma túy về phòng 301 nhà nghỉ P để cùng sử dụng. Khi Q về phòng 301 thì thấy trong phòng có D, H, H. Q để gói ma túy cùng bộ sử dụng trên mặt bàn rồi cùng D, H, H sử dụng ma túy. Khi cả 04 người đang sử dụng thì D nghe điện thoại rồi nói có bạn ở Hà Nội về nên H và D đi đón bạn còn H, Q ngồi lại phòng tiếp tục sử dụng ma túy. Một lúc sau D, H cùng T, Tr, Hoàng T, Thanh T đi vào phòng. D, H, T, Tr, Q, H, Hoàng T cùng sử dụng ma túy (Thanh T không sử dụng). Đến khoảng 23 giờ cùng ngày thì D rủ tất cả 07 người đi ăn đêm trên đường T, thành phố Nam Định (số ma túy còn lại và dụng cụ sử dụng ma túy để lại trên mặt bàn phòng 301 nhà nghỉ P). Sau khi ăn xong D chở H đi ra Ga Nam Định, còn T, Tr, Hoàng T, Thanh T đi taxi về phòng 301 nhà nghỉ P; H và Q đi một xe máy trên đường đi thì gặp Đặng Văn M (là bạn Q) - sinh năm 1979, trú tại: Số 2/188 đường T, phường V, thành phố Nam Định, Q rủ M đi về phòng 301 nhà nghỉ P. Khi Q, H, M về phòng 301 nhà nghỉ P thì thấy T, Tr, Hoàng T, Thanh T đang ở trong phòng. Sau đó H, T, Q, Tr, Hoàng T sử dụng ma túy tiếp (M, Dương Thanh T không sử dụng). Khi 05 người đang sử dụng ma túy thì bị công an đến kiểm tra phòng, Q ra giữ cửa và hô: “Vứt hết đi” thì H đã bỏ bộ

dụng cụ sử dụng ma túy vào nhà vệ sinh còn Hoàng T ném gói ma túy còn lại ra ban công phòng 301 nhà nghỉ P. Sau đó các đối tượng bị phát hiện, bắt giữ như đã nêu trên. Lời khai của Vũ Ngọc Q về vai trò của Bạch Đức D phù hợp với lời khai của H, T, Tr, Hoàng T, M, Thanh T và các tài liệu điều tra khác.

Căn cứ tài liệu điều tra, ngày 21-6-2017 Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Nam Định đã ra quyết định khởi tố bị can và ra lệnh bắt để tạm giam đối với Bạch Đức D về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tại cơ quan điều tra, D đã khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên.

Chiếc xe máy BKS: 18K1 - 26422 Q khai là xe Q mượn của bạn là Đặng Thị Kim C - sinh năm 1992; Trú tại: Xã H, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định (chị C không biết việc Q mượn xe máy để đi mua ma túy) nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định đã trả lại cho chủ sở hữu là chị Đặng Thị Kim C.

Đối với Trần Nguyên H, Phạm Anh T, Hoàng T, Vũ Xuân TR và Vũ Đức H đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nhưng chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm, Công an thành phố Nam Định đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Đối với Dương Thanh T và Đặng Văn M xét thấy không liên quan đến vụ án nên Công an thành phố Nam Định không đưa ra hình thức xử lý.

Đối với đối tượng đã bán gói ma túy cho Q, tài liệu Cơ quan điều tra chưa đủ căn cứ kết luận nên đã tách ra tiếp tục điều tra xử lý sau.

01 điện thoại di động Iphone (đã cũ) tạm giữ của Tr; 01 điện thoại di động Oppo (đã cũ) của Dương Thanh T; 01 điện thoại di động Sam Sung (đã cũ) của M; 01 điện thoại di động Iphone (đã cũ) của Hoàng T xét thấy không phải vật chứng vụ án nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định đã trả lại cho Tr, Dương Thanh T, M và Hoàng T.

Bản cáo trạng số 325/QĐ-KSĐT ngày 12-9-2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định truy tố các bị cáo Vũ Ngọc Q và Bạch Đức D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo Vũ Ngọc Q và Bạch Đức D tại phiên tòa thể hiện hành vi của các bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Do đó,

Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Vũ Ngọc Q và Bạch Đức D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 20 Bộ luật Hình sự năm 1999: xử phạt bị cáo Vũ Ngọc Q từ 18 tháng tù đến 21 tháng tù, xử phạt bị cáo Bạch Đức D từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù; Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự, Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo Vũ Ngọc Q và Bạch Đức D nói lời sau cùng: Xin Hội đồng giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Vũ Ngọc Q và Bạch Đức D không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Lời khai nhận tội của các bị cáo Vũ Ngọc Q và Bạch Đức D phù hợp với các tài liệu, chứng cứ của vụ án nên có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 01 giờ ngày 12-6-2017 tại Phòng 301 nhà nghỉ P đường G, xã A, thành phố Nam Định, Vũ Ngọc Q và Bạch Đức D đã có hành vi tàng trữ trái phép 1,068 gam Methamphetamine mục đích để cùng sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự an toàn xã hội. Các bị cáo biết rõ hành vi tàng trữ ma túy của mình bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện; khối lượng Methamphetamine các bị cáo tàng trữ mục đích để sử dụng là 1,068 gam nên các bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Về cá thể hóa hình phạt: Các bị cáo cùng cố ý thực hiện hành vi phạm tội nên thuộc trường hợp đồng phạm. Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án: bị cáo Bạch Đức D là người đưa tiền cho bị cáo Vũ Ngọc Q đi mua ma túy và là người đứng ra thuê phòng để Dương cùng các đối tượng khác sử dụng ma túy. Bị cáo Vũ Ngọc Q góp tiền và trực tiếp mua ma túy. Do vậy vai trò, mức độ tham gia phạm tội là ngang nhau.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi thực hiện tội phạm, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình, vì vậy các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Xét các bị cáo Vũ Ngọc Q và Bạch Đức D tàng trữ ma túy để sử dụng, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Tuy nhiên, bị cáo Vũ Ngọc Q là người có nhân thân xấu có 01 tiền án về tội “Cố ý gây thương tích” mặc dù đã được xóa án tích không tính là tình tiết tăng nặng nhưng cũng cho thấy bị cáo là đối tượng khó giáo dục, cải tạo. Vì vậy, hội đồng xét xử sẽ áp dụng hình phạt nặng hơn đối với bị cáo Bạch Đức D là phù hợp.

Căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội khóa 14 quy định áp dụng các quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015 theo hướng có lợi cho người phạm tội, Hội đồng xét xử sẽ vận dụng quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 để quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo Vũ Ngọc Q và Bạch Đức D tàng trữ ma túy mục đích để sử dụng, bản thân các bị cáo không có nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Số ma túy và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đã thu giữ là vật Nhà nước cấm lưu hành nên áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự, Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 1999 để tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại Vertu (đã cũ) xét thấy không liên quan đến vụ án nên sẽ trả lại cho bị cáo Vũ Ngọc Q song tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[7] Về án phí: Các bị cáo Vũ Ngọc Q và Bạch Đức D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 1999 và

Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo Vũ Ngọc Q và Bạch Đức D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 20 Bộ luật Hình sự năm 1999.

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội khóa 14.

Xử phạt bị cáo Vũ Ngọc Q 21 tháng tù (hai mươi một tháng tù).

Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 13-6-2017.

- Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 20 Bộ luật Hình sự năm 1999.

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội khóa 14.

Xử phạt bị cáo Bạch Đức D 12 tháng tù (mười hai tháng tù).

Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 21-6-2017.

2. Xử lý vật chứng:

- Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự và Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy số ma túy và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đã thu giữ.

Trả lại cho bị cáo Vũ Ngọc Q 01 điện thoại Vertu (đã cũ) song tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07-9-2017).

3. Án phí:

- Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016.

Bị cáo Vũ Ngọc Q phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Bạch Đức D phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo:

Các bị cáo Vũ Ngọc Q và Bạch Đức D được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND TP. Nam Định (02 bản);
- Công an TP. Nam Định;
- Chi cục THADS TP. Nam Định;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Phạm Thị Thu Định